

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 14 - 11 - 2019.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 935/10/5, ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 935/49, ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Ch xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do hai bên đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch hay cờ bạc, nhậu nhẹt, còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh Ch không chăm lo cho cuộc sống gia đình, đi làm không đưa tiền để lo chi phí sinh hoạt và con cái. Anh Ch còn bán xe và tài sản của gia đình để ăn chơi. Vì những vấn đề trên mà anh chị thường xuyên cãi vã, anh thường hay đánh đập chị. Cảm thấy không thể chịu đựng được nữa nên chị đã ly thân với anh Ch từ năm 2015, anh sống ở nhà của anh còn chị về nhà cha mẹ ruột để sống nhưng thỉnh thoảng anh Ch vẫn đến nhà chị kiểm Ch và hăm dọa chị, làm cuộc sống của chị không được yên ổn. Có lần cách đây vài tháng, anh Ch dùng khúc cây gỗ đánh vào đầu chị khiến chị bị thương phải đi bệnh viện may 5 mũi, việc này chị có trình báo công an xã, khi công an xã đến anh Ch còn tỏ thái độ thách thức và nói “Thích thì đánh”. Tuy nhiên, sau đó công an xã không giải quyết mà để vợ chồng tự hòa giải.

Nay chị nhận thấy tình cảm giữa anh chị không còn, chị không còn quan tâm đến anh Ch nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Văn Nh, sinh ngày 16/02/2007 và Bùi Thị Minh H1, sinh ngày 29/6/2013. Khi ly thân thì chị đem cháu Nh về nhà ngoại, còn cháu H1 vẫn ở với anh Ch. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, giao cháu H1 cho anh Ch nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay, chị làm nghề buôn bán, đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Bùi Văn Ch*: Anh Ch đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hôn nhân hợp pháp theo định tại Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân mà không có

biện pháp bàn bạc đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 việc chị H xin ly hôn với anh Ch là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Anh Ch và chị H có 02 con chung là cháu Bùi Văn Nh, sinh ngày 16/02/2007 và cháu Bùi Thị Minh H1, sinh ngày 29/6/2013. Hiện nay cháu Nh đang sống với chị H, cháu H1 sống với anh Ch. Chị H yêu cầu được nuôi cháu Nh, giao cháu H1 cho anh Ch nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Ch đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H, anh Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyền số 22 ngày 16/6/2010, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H và kết quả xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Ch có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát và anh chị đã sống ly thân từ lâu. Xét việc anh Ch vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh không còn quan tâm đến hôn nhân với chị H nữa. Như vậy, giữa chị H và anh Ch không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ch là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị H và anh Ch.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị H và kết quả xác minh tại địa phương, anh chị có 02 con chung là **Bùi Văn Nh, sinh ngày 16/02/2007 và Bùi Thị Minh H1, sinh ngày 29/6/2013. Hiện tại cháu Nh đang sống với chị H, còn cháu H1 sống với anh Ch. Cháu Nh có nguyện vọng được với chị H. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận.** Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và đảm bảo lợi ích mọi mặt của các cháu, cần giao cháu Nh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, **giao cháu H1 cho anh Ch tiếp tục** nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị H không yêu cầu anh Ch cấp

dưỡng, còn anh Ch không gửi yêu cầu gì cho Tòa án nên tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản chung: Chị H khai không có. Anh Ch thì không có lời khai cũng như không gửi yêu cầu gì cho Tòa án nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị H khai không có, anh Ch thì không gửi yêu cầu gì cho Tòa án, theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với anh Bùi Văn Ch, cho ly hôn giữa chị H và anh Ch.

Về con chung: Chị H và anh Ch có 02 con chung là Bùi Văn Nh, sinh ngày 16/02/2007 và Bùi Thị Minh H1, sinh ngày 29/6/2013. Giao cháu Nh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H1 cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị H, anh Ch được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005174 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp xong.

Chị H, anh Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND xã Long An.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa